

Số: 166/BC-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết triển khai, thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện Công văn số 2570/BVHTTDL-GĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về báo cáo kết quả triển khai Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo kết quả như sau:

Phần I KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC THEO CÁC CHỈ TIÊU

TT	Nội dung chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao	Kết quả đạt được đến năm 2020	Ghi chú (nếu có)
1	- Tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận thông tin về PCBLGD.		
	1.911.098/1.911.098 (Tổng số hộ được tiếp cận/tổng số hộ của tỉnh, thành)	100 %	
2	- Tỷ lệ cán bộ tham gia PCBLGD các cấp được tập huấn nâng cao năng lực PCBLGD.		
	10.246/5.686 (Tổng số cán bộ tham gia PCBLGD được tập huấn/tổng số cán bộ tham gia PCBLGD trên địa bàn cấp tỉnh)	180 %	
3	- Tỷ lệ lãnh đạo chính quyền, đoàn thể cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực PCBLGD.		
	3.075/3312 (Số đơn vị cấp xã có lãnh đạo chính quyền, đoàn thể được tập huấn về PCBLGD/Tổng số đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh)	92.8 %	
4	- Số lượng báo cáo viên về PCBLGD của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		
	138 người		

5	- Tỷ lệ nạn nhân BLGD được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa BLGD, tư vấn pháp lý, chăm sóc y tế, bảo vệ sự an toàn cho nạn nhân.		
	30/30 (Số nạn nhân BLGD được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa BLGD, tư vấn pháp lý, chăm sóc y tế, bảo vệ sự an toàn cho nạn nhân/tổng số nạn nhân BLGD trên địa bàn cấp tỉnh).	100 %	
6	- Tỷ lệ người có hành vi BLGD được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa, giáo dục chuyển đổi hành vi.		
	28/28 (Số người có hành vi BLGD được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa giáo dục chuyển đổi hành vi/tổng số người có hành vi BLGD trên địa bàn cấp tỉnh).	100 %	Nếu địa phương có số liệu thì ngoài số tổng hợp, ghi rõ số người có hành vi BLGD được hỗ trợ về phòng ngừa, số được giáo dục chuyển đổi hành vi...
7	- Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn nhân rộng mô hình PCBLGD(*)		
	1) 322/322 (Số xã/phường/thị trấn có mô hình PCBLGD /tổng số xã/phường/thị trấn trên địa bàn cấp tỉnh). 2) 322/322 (Số xã/phường/thị trấn có Mô hình PCBLGD theo hướng dẫn của Bộ VHTTDL/tổng số xã/phường/thị trấn có các Mô hình có nội dung hoạt động về PCBLGD trên địa bàn cấp tỉnh)	100 %	1- Mô hình PCBLGD riêng hoặc lồng ghép nội dung PCBLGD. 2- Mô hình theo hướng dẫn của Bộ VHTTDL tại Công văn số 1467.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC THEO NHIỆM VỤ

1. Hoạt động chỉ đạo

TT	Nội dung giải pháp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 của địa phương;	- Tỉnh ủy/Thành ủy ban hành 05 văn bản. - HĐND cấp tỉnh ban hành 06 văn bản; - UBND cấp tỉnh ban hành 104 văn bản.	Theo phụ lục 3
2	Đưa các mục tiêu, nội dung của Chương trình PCBLGD vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;	Theo phụ lục 3 đính kèm	
3	Chỉ đạo việc phổ biến luật pháp, chính sách về PCBLGD lồng ghép trong nội dung sinh hoạt của thôn, ấp, bản, làng, tổ dân phố, cụm dân cư;	Theo phụ lục 3 đính kèm	

	Củng cố hệ thống tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác PCBLGD trên địa bàn quản lý; Xây dựng, kiện toàn mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên về công tác gia đình.	Cấp tỉnh: 05 người Cấp huyện: 43 người Cấp xã: 337 người Cộng tác viên: 08 người Tình nguyện viên: 67.375 người	
4	Chỉ đạo nhân rộng các mô hình PCBLGD ở địa phương;	322/ 319	Có 3 phường Quận 2 giải tỏa trắng
5	Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức về PCBLGD	Phụ lục 3 đính kèm	
6	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức hòa giải ở cơ sở thực hiện có hiệu quả việc hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.	Phụ lục 3 đính kèm	
7	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã giúp đỡ, tạo điều kiện cho người đứng đầu cộng đồng dân cư tổ chức việc góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư đối với người có hành vi BLGD theo quy định của pháp luật.	Phụ lục 3 đính kèm	
8	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an cấp xã, khi phát hiện hoặc nhận được tin báo về BLGD, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý.	Phụ lục 3 đính kèm	
9	Chỉ đạo và tổ chức việc thu thập thông tin về BLGD, thực hiện báo cáo thống kê về BLGD theo quy định.	- Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;	

		- Quyết định số 6524/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Bộ chỉ số theo dõi và đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 tại Thành phố - Công văn số 810/SVHTT-XDNSVHGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc thực hiện Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL quy định việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.	
--	--	---	--

2. Hoạt động triển khai

a) *Bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch PCBLGD của địa phương (Đơn vị tính: ngàn đồng)*

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Ngành VHTTDL	9.450.000 ¹	9.450.000	9.850.000 ²	10.150.000 ³	10.250.000 ⁴	10.250.000	10.450.000 ⁵
Ngành khác	3.400.000	3.400.000	3.400.000	3.400.000	3.400.000	3.400.000	3.400.000
Tổng	12.850.000	12.850.000	13.250.000	13.550.000	13.650.000	13.650.000	13.850.000

b) *Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng can thiệp, hỗ trợ về PCBLGD cho đội ngũ cán bộ làm hoặc tham gia công tác PCBLGD trong phạm vi quản lý*

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020 (6 tháng đầu năm 2020)
Số lớp	139	201	111	42	372	459	207
Số học viên	11.815	9.278	9.960	5.468	61.317	55.496	16.523

¹ Năm 2014, 2015 kinh phí CTGD Sở VHTT: 200.000 ngàn đồng, kinh phí CTGD cấp cho P.VHTT quận, huyện trung bình 50.000 ngàn đồng; kinh phí CTGD cấp xã là 25.000 ngàn đồng.

² Năm 2016, kinh phí CTGD Sở VHTT: 600.000 ngàn đồng, kinh phí CTGD cấp cho P.VHTT quận, huyện trung bình 50.000 ngàn đồng; trung bình kinh phí CTGD cấp xã là 25.000 ngàn đồng.

³ Năm 2017, kinh phí CTGD Sở VHTT: 900.000 ngàn đồng, kinh phí CTGD cấp cho P.VHTT quận, huyện trung bình 50.000 ngàn đồng; trung bình kinh phí CTGD cấp xã là 25.000 ngàn đồng.

⁴ Năm 2018, 2019 kinh phí CTGD Sở VHTT: 1.000.000 ngàn đồng, kinh phí CTGD cấp cho P.VHTT quận, huyện trung bình 50.000 ngàn đồng; trung bình kinh phí CTGD cấp xã là 25.000 ngàn đồng.

⁵ Năm 2020, kinh phí CTGD Sở VHTT: 1.200.000 ngàn đồng, kinh phí CTGD cấp cho P.VHTT quận, huyện trung bình 50.000 ngàn đồng; trung bình kinh phí CTGD cấp xã là 25.000 ngàn đồng.

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân viên y tế của trạm y tế cấp xã về chuyên môn chăm sóc y tế ban đầu, tư vấn về sức khỏe cho nạn nhân BLGD

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Số lớp Số học viên	- Tổ chức 10.973 cuộc tập huấn cho cán bộ phụ trách dân số, kế hoạch hóa gia đình, trạm y tế... với 766.291 lượt người tham dự. - Tổ chức 09 điểm tư vấn sức khỏe sinh sản miễn phí cho 59.286 tại khu khu chế xuất - khu công nghiệp đông công nhân, người lao động. - Thực hiện tư vấn miễn phí trực tiếp 16.782 lượt người, qua điện thoại 6.342 lượt, tư vấn qua email 1.120 lượt... - Tổ chức 3.426 cuộc truyền thông, tư vấn miễn phí về giới và giới tính khi sinh cho 41.599 cặp nam nữ thanh niên khi đăng ký kết hôn. - Tổ chức 200 cuộc khám lưu động chăm sóc sức khỏe sinh sản miễn phí.						

d) Phát triển địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, hộp thư tiếp nhận thông tin về BLGD, đường dây nóng báo tin về BLGD

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	6 tháng đầu năm 2020
Tổng số xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý cấp tỉnh	322	322	322	322	322	322	322
Tổng số xã, phường, thị trấn có địa chỉ tin cậy	322	322	322	322	322	322	322
Tổng số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	1438	1485	1482	1531	1537	1400	1358
Số nạn nhân được tiếp nhận tại địa chỉ tin cậy	2	0	4	3	24	02	15
Tổng số xã, phường, thị trấn có hộp thư/đường dây nóng tiếp nhận thông tin	-	-	322/426	322/426	322/426	322/426	322/426

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

đ1	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện có hiệu quả việc chăm sóc y tế và tư vấn sức khỏe cho nạn nhân BLGD: 1330 cơ sở	Số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân BLGD/tổng số xã trên địa bàn tỉnh: 1330 cơ sở/322 phường, xã, thị trấn	
đ2	Cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện có hiệu quả việc chăm sóc, tư vấn tâm lý, bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho nạn nhân BLGD: 67 cơ sở	Số cơ sở bảo trợ xã hội có tư vấn, chăm sóc và bố trí nơi tạm lánh, hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho nạn nhân BLGD/tổng số xã trên địa bàn tỉnh: 67 cơ sở	
đ3	Cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD, cơ sở tư vấn về PCBLGD thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ tư vấn về pháp luật, tâm lý, chăm sóc sức khỏe, bố trí nơi tạm lánh và các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân BLGD: 0 cơ sở	Số cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình được thành lập: 0 cơ sở	Chỉ tính những cơ sở được cấp giấy đăng ký hoạt động về PCBLGD

e) Hoạt động thanh tra, kiểm tra, khen thưởng

TT	Nội dung giải pháp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý	- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện bằng nhiều hình thức cả trực tiếp đến gián tiếp, từ họp giao ban, dự các hoạt động định kỳ qua các báo cáo kết quả thực hiện hoạt động theo văn bản hướng dẫn từng quý, qua trao đổi trực tiếp giữa lực lượng cán bộ phụ trách công tác gia đình với nhau, đặc biệt còn kiểm tra giám sát thông qua việc tham dự hoạt động đột xuất ở cơ sở; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm vào một số khâu, một số vấn đề nhất định để xử lý những tình huống phát sinh, làm rõ một số nội dung còn tồn tại. Nhìn chung, nội dung kế hoạch công tác phòng, chống bạo lực gia đình của 24 quận, huyện có trọng tâm, có giao trách nhiệm cho từng ban, ngành, đoàn thể thực hiện trách nhiệm phòng, chống bạo lực gia đình như triển khai xây dựng và ứng dụng các nội dung Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình ở phường, xã, thị trấn. Các phường, xã, thị trấn đều xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng Ban chỉ đạo phòng, chống bạo lực gia đình⁶, bố trí nhân sự làm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình tuyên truyền pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình cho cán bộ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn. Ngoài ra công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát còn thể hiện qua công tác đánh giá thi đua hằng năm nhằm theo dõi sâu sát tình hình thực tế và kịp thời hướng dẫn cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình. - Hội Liên hiệp Phụ nữ và Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện thực hiện hơn 240 cuộc giám sát - Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện 3.200 cuộc kiểm tra, giám sát. - Các sở, ban, ngành Thành phố triển khai thực hiện Văn bản số 6398/KPH- SVHTT-SYT-SLĐTBXH-STP-SGDĐT-CA ngày 23 tháng 12 năm 2016 thực hiện công tác phối hợp liên ngành trong công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình - là căn cứ pháp lý quan trọng, đề cao nguyên tắc, biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình và vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức khác nhau, chính vì vậy 100% các vụ bạo lực gia đình được phát hiện và xử lý kịp thời, công tác phối hợp triển khai hoạt động chặt chẽ hơn.	

⁶Ban Chỉ đạo phòng, chống bạo lực gia đình cấp phường, xã - thị trấn có từ 07 đến 12 thành viên, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã - thị trấn phụ trách công tác văn hóa – xã hội làm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban là lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ và công chức văn hóa – xã hội hoặc cán bộ phụ trách công tác gia đình; các thành viên khác trong Ban Chỉ đạo là cán bộ Tư pháp, lãnh đạo Công an, Trạm Y tế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...

		- Xử lý vi phạm trong lĩnh vực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình có hai nội dung chính. + Thứ nhất là xử lý vi phạm những cơ quan, tổ chức, công chức thực thi sai nội dung quản lý nhà nước lĩnh vực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình: hiện nay trên địa bàn Thành phố, chưa có bất kỳ trường hợp cơ quan, tổ chức có sai phạm trong phòng, chống bạo lực gia đình. + Thứ hai là công tác xử lý vi phạm của khách thể quản lý hành chính nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình. Theo số liệu của Công an Thành phố, từ năm 2009 đến năm 2016 có 963 vụ liên quan đến bạo lực gia đình với 981 người vi phạm pháp luật và 997 nạn nhân. Trong đó có 783 vụ xử phạt hành chính với số tiền xử phạt 1.260.395.000 (Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng), đang điều tra 46 vụ, không xử lý được 13 vụ do nạn nhân hoặc người gây bạo lực bị chết hoặc hòa giải. - Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử hình sự các vụ án liên quan đến bạo lực gia đình. Kết quả, đã thụ lý kiểm sát điều tra 144 vụ việc bạo lực gia đình hoặc liên quan đến bạo lực gia đình trong 144 vụ với 146 bị can⁷. Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử: 112 vụ với 116 bị cáo, đảm bảo truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không có trường hợp nào Tòa tuyên không phạm tội. Thực hiện xét xử lưu động 02 vụ với 02 bị cáo. Tại thời điểm lập báo cáo còn tồn tại 16 vụ với 20 bị can (tại Cơ quan điều tra là 10 vụ với 12 bị can; tại Tòa án còn 06 vụ với 08 bị can) liên quan đến bạo lực gia đình. - Tòa án nhân dân Thành phố và 24 quận - huyện đã tổ chức xét xử 2.426 vụ án về bạo lực gia đình và có liên quan đến bạo lực gia đình. Nhìn chung số vụ án tăng dần theo từng năm. Thông qua công tác xét xử cho thấy tình trạng bạo lực gia đình tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau và nạn nhân bị bạo lực phần lớn là phụ nữ. Đánh giá nguyên nhân làm gia tăng các án liên quan đến bạo lực gia đình là từ việc thành viên gia đình thiếu kiến thức, kỹ năng xử lý các tranh chấp, mâu thuẫn, do tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình; nguyên nhân khác là do truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình	
--	--	--	--

⁷ Do Viện kiểm sát nhân dân TP đã thụ lý có hành vi phạm tội liên quan đến bạo lực gia đình xảy ra trên địa bàn Thành phố thì phần lớn phạm các tội Giết người (Điều 93 Bộ Luật Hình sự), Cố ý gây thương tích (Điều 104, 105, 106 Bộ Luật Hình sự). Các vụ án Hiếp dâm trẻ em (Điều 112 Bộ luật Hình sự) chiếm số lượng ít có 03 vụ với 03 bị can nhưng tạo nỗi nhức nhối đau xót cho gia đình và xã hội. Các vụ án trộm cắp, hủy hoại tài sản, hành hạ, làm nhục người khác chiếm số lượng ít nhưng cũng biểu thị sự suy đồi trong đạo đức, lối sống ở một số gia đình. Đã truy tố 116 vụ với 120 bị can; đình chỉ 04 vụ với 04 bị can (Cơ quan điều tra đình chỉ 03 vụ với 03 bị can theo Điều 13 Bộ Luật Hình sự và Khoản 2 Điều 107 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Viện Kiểm sát đình chỉ 01 vụ với 01 bị can theo Khoản 7 Điều 107 Bộ Luật Tố tụng Hình sự); tạm đình chỉ 02 vụ (theo Điều 60 Bộ Luật Tố tụng Hình sự); chuyển đi nơi khác (truy tố theo thẩm quyền) 01 vụ với 01 bị can; hủy bỏ quyết định khởi tố 01 bị can (do thiếu căn cứ).

		có tác động đến nhận thức chung của nhân dân trên địa bàn khiến cho nạn nhân và gia đình tiếp cận chính quyền, đoàn thể để khai báo. Tuy nhiên rào cản về tâm lý, thể diện cá nhân và gia đình cũng còn nặng nề nên hầu như các vụ việc được phát hiện, khai báo khi đã có hậu quả nghiêm trọng.	
2	Khen thưởng	Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Thành phố, sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn thường xuyên quan tâm đến công tác khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.	

Phần II

BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

I. BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Từ những kết quả đạt được và những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

- Trước hết, phải xem công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình là trách nhiệm chung của mọi gia đình và cộng đồng xã hội, do đó cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành tập trung của chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể nhân dân. Thực hiện việc lồng ghép chương trình phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới trong chương trình kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các cấp, các ngành. Việc thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, tạo việc làm tăng thu nhập cho người lao động, ổn định đời sống gia đình, sẽ góp phần hạn chế bạo lực gia đình do nguyên nhân từ kinh tế khó khăn.

- Công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình là trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, do đó để đạt kết quả cao cần có sự đồng bộ, thống nhất trong công tác triển khai thực hiện. Việc triển khai thực hiện mô hình phòng, chống bạo lực gia đình và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, đoàn thể chính trị đã tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, người dân đã hiểu được vai trò, ý nghĩa của gia đình, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Luật phòng, chống bạo lực gia đình và tác hại của bạo lực gia đình đối với gia đình, cộng đồng và xã hội; từng bước tích cực tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền Luật Phòng chống BLGĐ, Luật Bình đẳng giới, tuyên truyền đề thay đổi thái độ và hành vi của nam giới, sự phụ thuộc của phụ nữ về vị trí việc làm và đóng góp thu nhập, về chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng

giới, người cao tuổi; chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em bằng các hình thức truyền thông,...Chú trọng đến nhóm thanh niên, bởi những người trẻ tuổi cần phải được giáo dục để có hiểu biết về bình đẳng giới, về trách nhiệm của con cháu đối với ông bà, về việc chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em, cung cấp các kỹ năng giữ gìn mối quan hệ gia đình và kỹ năng ứng xử khi có tình huống bạo lực gia đình xảy ra.

- Đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong đó trọng tâm xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, ấp văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh; đưa nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào trong quy ước khu dân cư để có cơ sở điều chỉnh hành vi của những người gây bạo lực, người dân theo dõi và nghiêm chỉnh thực hiện.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở; quan tâm đến công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác gia đình về kỹ năng phân tích số liệu, thống kê và báo cáo theo hướng đầy đủ, kịp thời và chính xác.

- Quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả và nhân rộng những mô hình địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, bảo đảm an toàn cho các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, nâng cao năng lực cho người phụ trách địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; trang bị các vật dụng cơ bản thiết yếu như: chăn, màn, quạt, tủ thuốc sơ cứu, tài liệu truyền thông, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống, tư vấn tâm lý, hòa giải, sơ cấp cứu cho đội ngũ làm công tác hòa giải, người phụ trách địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, đặc biệt chú trọng tập huấn nghiệp vụ xử lý hành vi bạo lực gia đình ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình còn một số hạn chế như: Cán bộ phụ trách công tác gia đình ở cơ sở chưa ổn định, chưa có đội ngũ cộng tác viên công tác gia đình ở cơ sở; kinh phí cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình còn hạn chế, chế độ cho người phụ trách công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình chưa thỏa đáng, chưa tương xứng với sự phát triển kinh tế - xã hội; bạo lực gia đình đã và đang trở thành một vấn đề xã hội nhức nhối, phức tạp, tính chất của các vụ bạo lực gia đình ngày càng tinh vi, khó lường, trong đó có không ít vụ nghiêm trọng, thậm chí gây tử vong; công tác phối hợp liên ngành trong xử lý vụ việc bạo lực gia đình còn gặp nhiều lúng túng; thể chế về xử lý người gây bạo lực gia đình chưa đủ sức răn đe do chế tài đối với người có hành vi gây bạo lực chưa mạnh, chưa xử lý nghiêm, thiên về giảng giải, phê bình, góp ý; nạn nhân bạo lực gia đình còn có tâm lý e ngại, xấu hổ, coi bạo lực gia đình là chuyện riêng tư, chỉ can thiệp khi gây ra hậu quả nghiêm trọng.

III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trong thời gian tới công tác quản lý hành chính nhà nước trên lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình không ngừng được quan tâm, chỉ đạo, bố trí đủ về số lượng và chất lượng cán bộ phụ trách công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; tăng số lượng kinh phí được phân bổ hằng năm, để có sự đồng bộ trong phối hợp tổ chức nhiều hoạt động, tăng cường phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể.

- Công tác kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình còn nhiều khó khăn và vướng mắc, cần tập trung xử lý những vụ bạo lực thể chất, đặc biệt là bạo lực về thể chất do người gây bạo lực sử dụng rượu bia, để tạo chuyển biến nhận thức cho người dân. Người gây ra hành vi bạo lực gia đình chưa bị xử lý theo đúng quy định của Luật phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình); thủ tục xử phạt còn phức tạp, mức độ xử phạt theo quy định chưa đủ sức răn đe, có trường hợp người gây bạo lực tái diễn nhiều lần, mức độ và tính chất của bạo lực gia đình ngày càng nghiêm trọng hơn, nạn nhân của bạo lực gia đình chủ yếu là người vợ, người cao tuổi, trẻ em không được bảo vệ đúng pháp luật. Vì vậy rất cần thiết tăng cường hiệu lực pháp luật, hoàn thiện thể chế, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình. Đề xuất Bộ Công an xem xét, nghiên cứu, đề xuất Chính phủ chỉnh sửa Nghị định số 167/2013/NĐ-CP nhằm tăng cường tính răn đe, xử lý và giáo dục cao đối với các vụ bạo lực gia đình.

- Kinh phí hằng năm dành cho công tác gia đình còn hạn chế, cần tăng cường phân bổ thêm kinh phí cho công tác gia đình nói chung và kinh phí cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình nói riêng, để có kinh phí cơ bản tổ chức các hoạt động định kỳ thường xuyên ở cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng công tác thu thập và xử lý thông tin về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới cho phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo số liệu chính xác, thông tin có độ tin cậy cao phục vụ cho công tác quản lý nhà nước nói chung và dự báo về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình ở các cấp nói riêng. Đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, thống nhất về tỷ lệ, vì bạo lực gia đình là một trong những hình thức của bạo lực trên cơ sở giới. Các nội dung của các văn bản ban hành sau cần tham khảo, tham chiếu với các nội dung văn bản trước để đảm bảo tính thống nhất và xuyên suốt nội dung.

- Định kỳ hằng quý và năm, Thành phố tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố, nhằm kịp thời phát hiện những sai sót nếu có trong quá trình thực thi nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, từ đó có hướng giải quyết, điều chỉnh, tránh gây ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Tiếp tục củng cố nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên trong nhóm, lập danh sách những đối tượng có nguy cơ cao để theo dõi và có biện pháp can thiệp, tư vấn, hỗ trợ.

Trên là báo cáo Tổng kết triển khai, thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Gia đình - Bộ VHTTDL;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, PCT/TT;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các đoàn thể thành phố;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Y tế; Sở Tài chính;
- Công an Thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP;
- Tòa án nhân dân TP;
- UBND quận, huyện;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/LH) TV 14.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

Phụ lục 3

**VĂN BẢN BAN HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC GIA ĐÌNH
CỦA THÀNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Stt	Thuộc tính văn bản	Ký hiệu/ tên văn bản (ghi đầy đủ theo quy định)
1.	Chương trình	Số 01-CTr/TU ngày 19/12/2005 của Thành ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW về việc tiếp tục thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình và Chỉ thị số 49-CT/TW về việc xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
2.	Chỉ thị	Số 09/2005/CT-UB ngày 07/4/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán phụ nữ và trẻ em.
3.	Chỉ thị	Số 09/2006/CT-UBND ngày 20/3/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
4.	Quyết định	Số 2695/QĐ-UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt cho vay vốn theo dự án Quỹ quốc gia giải quyết việc làm năm 2006
5.	Quyết định	Số 87/2006/QĐ-UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình (giai đoạn 2006-2010)
6.	Quyết định	Số 2760/UB-VX ngày 11/5/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai tổ chức Tháng hành động vì trẻ em và Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 năm 2007
7.	Quyết định	Số 603/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2008 (trong đó, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được xác định là một trong những quy định pháp luật phải được tập trung tuyên truyền, phổ biến)
8.	Quyết định	Số 13/2008/QĐ-UBND ngày 22/02/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình

9.	Chỉ thị	Số 03/2008/CT- UBND ngày 07/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chấn chỉnh, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở các trường, cơ sở giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh
10.	Chỉ thị	Số 05/2008/CT-UBND ngày 27/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, ngăn ngừa, giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại nguy hiểm
11.	Kế hoạch	Số 3069/KH-UBND ngày 19/5/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam năm 2008
12.	Quyết định	Số 57/2008/QĐ-UBND ngày 23/6/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giải thể Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Thành phố, chuyển các chức năng nhiệm vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Thành phố sang các Sở ngành có liên quan
13.	Kế hoạch	Số 2737/KH-UBND ngày 11/6/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức các hoạt động nhân Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 năm 2009.
14.	Nghị quyết	15/2010/NQ-HĐND ngày 08/12/2010 của Hội đồng nhân dân Thành phố về đầu tư, xây dựng, phát triển các cơ sở vui chơi giải trí cho trẻ em trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 – 2015.
15.	Quyết định	Số 02/2010/QĐ-UBND ngày 13/01/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09/7/2009 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009-2010.
16.	Kế hoạch	Số 2386/KH-UBND ngày 25/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09/7/2009 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009-2010.
17.	Quyết định	Số 2603/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

		đại hóa đất nước (phân công 5/15 sở, ban, ngành, đoàn thể chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu triển khai thực hiện 8/65 nội dung hoạt động cụ thể thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình).
18.	Quyết định	Số 55/2010/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bãi bỏ các thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận – huyện, phường – xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực lao động – tiền lương – tiền công, việc làm, bảo hiểm y tế, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bảo trợ xã hội.
19.	Quyết định	Số 59/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bãi bỏ các thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận – huyện, phường – xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực lao động – tiền lương – tiền công, việc làm, bảo hiểm y tế, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bảo trợ xã hội.
20.	Kế hoạch	Số 4794/KH-UBND ngày 27/9/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bãi bỏ các thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận – huyện, phường – xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực lao động – tiền lương – tiền công, việc làm, bảo hiểm y tế, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bảo trợ xã hội.
21.	Công văn	Số 345/UBND-VX ngày 24/01/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức hoạt động các ngày lễ lớn trong 6 tháng đầu năm 2011 (trong đó có lễ kỷ niệm 10 năm ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2011))
22.	Kế hoạch	Số 1476/KH-UBND ngày 02/4/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức hoạt động các ngày lễ lớn trong 6 tháng đầu năm 2011 (trong đó có lễ kỷ niệm 10 năm ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2001-28/6/2011).
23.	Quyết định	Số 2347/QĐ-UBND ngày 10/5/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành các tiêu chuẩn văn hoá giai đoạn 2011-2015.
24.	Kế hoạch	Số 2949/KH-UBND ngày 21/6/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2011)

25.	Quyết định	Số 4249/QĐ-UBND ngày 07/9/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2011)
26.	Quyết định	Số 4759/QĐ-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ
27.	Chỉ thị	Số 06-CT/TU ngày 03/8/2012 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và xây dựng, phát huy vai trò của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thành phố.
28.	Quyết định	Số 06/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành chính sách về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2015.
29.	Kế hoạch	Số 2915/KH-UBND ngày 20/6/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức Ngày hội Gia đình và Tuổi thơ năm 2012.
30.	Quyết định	Số 3905/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015.
31.	Quyết định	Số 4946/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc "Ban hành các Tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2012-2015".
32.	Quyết định	Số 44/2012/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế phối hợp thực hiện đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
33.	Công văn	Số 696-CV/TU ngày 29/5/2013 của Thành ủy về việc thực hiện Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X.
34.	Nghị quyết	Số 14/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh mức phụ cấp hàng tháng theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn
35.	Quyết định	Số 07/2013/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư

		trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
36.	Kế hoạch	Số 2118/KH-UBND ngày 08/5/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
37.	Công văn	Số 373/UBND-TM ngày 22/01/2013 về mức chi bồi dưỡng kiêm nhiệm, thù lao hội họp cho các thành viên ban chỉ đạo, hội đồng và tổ tư vấn giúp việc.
38.	Kế hoạch	Số 2882/KH-UBND ngày 14/6/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Gia đình Việt Nam năm 2013 (28/6/2013) và Ngày Quốc tế Hạnh phúc năm 2014 (20/3/2014).
39.	Quyết định	Số 3213/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng chính phủ về Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013-2020.
40.	Báo cáo	Số 122/BC-UBND ngày 03/7/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh Dân số (2003-2013).
41.	Quyết định	Số 30/2013/QĐ-UBND ngày 17/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh mức phụ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ không chuyên trách phường - xã, thị trấn.
42.	Quyết định	Số 41/2013/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
43.	Quyết định	Số 6044/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
44.	Chỉ thị	Số 20/2013/CT-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chấn chỉnh, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở các trường, lớp, cơ sở giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh.
45.	Nghị quyết	Số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh.

46.	Quyết định	Số 04/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá của Thành phố giai đoạn 2014-2015.
47.	Quyết định	Số 1023/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo công tác gia đình Thành phố Hồ Chí Minh
48.	Quyết định	Số 1024/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác gia đình Thành phố Hồ Chí Minh
49.	Kế hoạch	Số 960/KH-UBND ngày 07/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 năm 2014.
50.	Quyết định	Số 1573/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2014-2015.
51.	Quyết định	Số 2728/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo công tác gia đình Thành phố Hồ Chí Minh.
52.	Nghị quyết	Số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh.
53.	Kế hoạch	Số 2818/KH-UBND ngày 18/6/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 năm 2014.
54.	Quyết định	Số 25/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
55.	Báo cáo	Số 182/BC-UBND ngày 14/10/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sơ kết 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (năm 2008 – năm 2013).
56.	Quyết định	Số 34/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đổi tên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao.

57.	Kế hoạch	Số 6258/KH-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch triển khai Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Tiêu chuẩn xã – phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.
58.	Kế hoạch	Số 03/2015/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy trình thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
59.	Kế hoạch	Số 948/KH-UBND ngày 25/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc năm 2015 (20/3/2015).
60.	Quyết định	Số 820/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
61.	Quyết định	Số 1597/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
62.	Quyết định	Số 2084/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
63.	Quyết định	Số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định một số mức chi cụ thể cho hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
64.	Quyết định	Số 2586/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
65.	Quyết định	Số 3373/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

66.	Chương trình	Số 31-CTr/TU ngày 13/3/2016 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
67.	Báo cáo	Số 112-BC/TU ngày 05/12/2016 của Thành ủy về báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 449-CT/TW của Ban Bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2005 – 2015)
68.	Báo cáo	Số 09/BC-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình triển khai Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và các văn bản, đề án thực hiện công tác gia đình giai đoạn 2011 – 2015 của Thành phố Hồ Chí Minh
69.	Kế hoạch	Số 453/KH-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện công tác gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016.
70.	Kế hoạch	Số 912/KH-UBND ngày 08/3/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3/2016.
71.	Kế hoạch	Số 1017/KH-UBND ngày 11/3/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và các chương trình, đề án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016.
72.	Kế hoạch	Số 1746/KH-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.
73.	Kế hoạch	Số 2284/KH-UBND ngày 16/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.
74.	Kế hoạch	Số 2284/KH-UBND ngày 16/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức các hoạt động kỷ niệm 15 năm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2001 – 28/6/2016
75.	Kế hoạch	Số 2425/KH-UBND ngày 20/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức các hoạt động kỷ niệm 15 năm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2001 – 28/6/2016.
76.	Kế hoạch	Số 3824/KH-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Chương trình hành

		động quốc gia về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016 – 2018.
77.	Quyết định	Số 3732/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh bổ sung và thay thế một số chỉ tiêu giai đoạn 2016 – 2020 tại Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 07/9/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2020.
78.	Quyết định	Số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định một số mức chi cụ thể cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
79.	Quyết định	Số 5032/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.
80.	Quyết định	Số 4420/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh bổ sung và thay thế một số chỉ tiêu giai đoạn 2016 – 2020 tại Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 07/9/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2020
81.	Kế hoạch	Số 480/KH-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.
82.	Kế hoạch	Số 526/KH-UBND ngày 03/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2020.
83.	Công văn	Số 816/UBND-VX ngày 21/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 23/3/2017
84.	Quyết định	Số 1269/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020

85.	Quyết định	Số 1396/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các Tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2017 – 2021.
86.	Kế hoạch	Số 1852/KH-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và các chương trình, đề án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017.
87.	Kế hoạch	Số 2712/KH-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2017.
88.	Công văn	Số 2715/UBND-VX ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình năm 2017
89.	Quyết định	Số 2586/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.
90.	Kế hoạch	Số 3911/KH-UBND ngày 23/6/2017 Thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2017 – 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh
91.	Quyết định	Số 3683/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
92.	Công văn	Số 4540/UBND-VX ngày 22/7/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em
93.	Quyết định	Số 6524/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Bộ Chỉ số theo dõi và đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 tại thành phố Hồ Chí Minh.
94.	Quyết định	Số 481/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa và thể thao (13 thủ tục).
95.	Nghị quyết	Số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành quy định về

		mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
96.	Kế hoạch	Số 680/KH-UBND ngày 13/02/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3/2018 và sơ kết 5 năm thực hiện Đề án “Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 hàng năm” tại Thành phố.
97.	Kế hoạch	Số 1521/KH-UBND ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh;
98.	Quyết định	Số 2729/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo và Tổ Chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo công tác gia đình Thành phố Hồ Chí Minh.
99.	Báo cáo	Số 61/BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em.
100.	Công văn	Số 8953/VP-VX ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
101.	Kế hoạch	Số 3004/KH-UBND ngày 06/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
102.	Quyết định	Số 3032/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2025”
103.	Kế hoạch	Số 4450/KH-UBND ngày 02/10/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và các Chương trình, Đề án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2016 đến năm 2018.
104.	Báo cáo	Số 180/BC-UBND ngày 24/10/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả hoạt động 10 năm triển khai thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
105.	Kế hoạch	Số 14492/KH-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố hoạt động công tác dân số năm 2019 tại

		Thành phố Hồ Chí Minh.
106.	Kế hoạch	Số 1791/KH-UBND ngày 10/5/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và các Chương trình, Đề án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 – 2020.
107.	Công văn	Số 2247/UBND-VX ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” trên địa bàn thành phố.
108.	Công văn	Số 1415/UBND-VX ngày 17/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác quản lý nhà nước về gia đình theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Thành phố Hồ Chí Minh.
109.	Quyết định	Số 1280/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành các Tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2020-2025.
110.	Quyết định	Số 1043/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện chủ đề năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh “Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị”.
111.	Chỉ thị	Số 09/CT-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đẩy mạnh công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
112.	Nghị quyết	Số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
